

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội thành phố tháng 01 năm 2025

I. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tháng 01 năm 2025

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu

1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

- Kế hoạch năm: tăng 17% so với năm 2024.
- Kết quả thực hiện: tháng 01/2025 ước tăng 15,16% so với cùng kỳ.

1.2. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

- Kế hoạch năm: thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 118.079 tỷ đồng, trong đó thu nội địa 50.000 tỷ đồng (phần đầu 55.000 tỷ đồng), thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 62.700 tỷ đồng (phần đầu 72.000 tỷ đồng).

- Kết quả thực hiện: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tháng 01 đạt 13.568,6 tỷ đồng, tăng 21,8% so với cùng kỳ, đạt 11,6% dự toán Trung ương giao và 11,5% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao, trong đó: thu nội địa đạt 7.796,9 tỷ đồng, tăng 18,7% so với cùng kỳ, đạt 15,3% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân thành phố giao; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 5.178,7 tỷ đồng, tăng 15,9% so với cùng kỳ, đạt 8,3% dự toán do Trung ương và Hội đồng nhân dân thành phố giao.

1.3. Sản lượng hàng hóa qua cảng

- Kế hoạch năm: 212 triệu tấn.
- Kết quả thực hiện: tháng 01 ước đạt 13,13 triệu tấn, tăng 12,27% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 6,19% kế hoạch.

1.4. Số lượng khách du lịch

- Kế hoạch năm: trên 10 triệu lượt.
- Kết quả thực hiện: Tháng 01 ước đạt 516,0 nghìn lượt, tăng 2,05% so với cùng kỳ, đạt 5,16% kế hoạch, trong đó khách quốc tế ước đạt 73,3 nghìn lượt, tăng 0,02% so với cùng kỳ năm trước.

1.5. Thu hút đầu tư nước ngoài

- Kế hoạch năm: 4,5 tỷ USD.

- Kết quả thực hiện: Trong tháng 01 năm 2025, thu hút FDI ước đạt 149,94 triệu USD, bằng 92,66% so với cùng kỳ, đạt 3,33% kế hoạch.

2. Tình hình chuẩn bị, đón Tết Nguyên đán Ất Ty 2025

Công tác trang trí, chuẩn bị tổ chức cho Nhân dân vui Tết, đón Xuân, đảm bảo mọi người, mọi nhà đều có Tết đã được các cấp, các ngành, địa phương tích cực thực hiện; quan tâm chăm lo, hỗ trợ người có công, đối tượng chính sách với mức hỗ trợ tăng cao so với cùng kỳ, tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo:

- Triển khai thực hiện kế hoạch thăm, tặng quà tới các đối tượng chính sách nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025. Thực hiện quy trình, thủ tục mua quà tặng, quyết toán kinh phí quà tặng người có công theo quy định; chuẩn bị các điều kiện phục vụ chương trình lãnh đạo thành phố thăm và tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025. Nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Ty 2025, bằng nguồn ngân sách Trung ương, thành phố, cấp huyện, cấp xã và nguồn xã hội hóa, thành phố đã triển khai tặng quà tới 157.156 lượt người, với tổng kinh phí trên 289,26 tỷ đồng, bằng 103,82% so với Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 (gần 280 tỷ đồng).

- Thành phố tiếp tục nỗ lực huy động nguồn xã hội hóa góp phần chăm lo cuộc sống của người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trong dịp Tết Nguyên đán năm 2025. Trích ngân sách tặng quà cho trên 16.000 lượt hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người khuyết tật, người lao động và trẻ em với số tiền trên 24,8 tỷ đồng, bằng 103% so với Tết Nguyên đán - 2024 (năm 2024, kinh phí trên 24,06 tỷ đồng). Tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho 50.073 người cao tuổi, với số tiền là trên 47,6 tỷ đồng. Hỗ trợ, tặng quà Tết cho 45.827 lượt trẻ em với tổng kinh phí hơn 10,381 tỷ đồng (bằng 103,7% so với Tết Nguyên đán 2024).

- Thị trường hàng hóa trên địa bàn thành phố dịp Tết Nguyên đán Ất Ty 2025 sôi động hơn so với cùng kỳ năm trước. Các doanh nghiệp đã chủ động xây dựng nguồn cung các mặt hàng thiết yếu; hệ thống siêu thị, các doanh nghiệp đầu mối phân phối có kế hoạch dự trữ hàng hóa tăng trung bình 10-12% so với cùng kỳ; riêng siêu thị Aeon Mall Hải Phòng Lê Chân có kế hoạch dự trữ hàng hóa tăng 15% so với cùng kỳ. Các chương trình khuyến mại được triển khai liên tục tại hệ thống siêu thị. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 01 ước đạt 20.695,8 tỷ đồng, tăng 14,08% so với cùng kỳ.

- Chuẩn bị tổ chức Chợ Hoa Xuân 2025; chuẩn bị đèn chiếu sáng, đèn trang trí, hoa, cây cảnh trên các tuyến phố trung tâm thành phố, trung tâm các quận, huyện, thành phố Thủy Nguyên; làm tốt công tác tổ chức, quản lý các khu di tích, lễ hội đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và dịch bệnh; bố trí 13 điểm bắn pháo hoa phục vụ nhân dân Đêm giao thừa đảm bảo an toàn tuyệt đối theo Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 15/01/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác

Bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên được giao và công tác chuẩn bị đón Tết Nguyên đán 2025, thành phố đã tập trung chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

3.1. Phát triển kinh tế

- Về sản xuất công nghiệp:

Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 01/2025 ước tăng 15,16% so với cùng kỳ, trong đó: ngành khai khoáng giảm 47,48% so cùng kỳ; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 16,32% so cùng kỳ; ngành sản xuất và phân phối điện, khí, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 12,1% so cùng kỳ; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,14% so cùng kỳ.

- Về hoạt động thương mại:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 01 năm 2025 ước đạt 20.695,8 tỷ đồng, tăng 14,08% so cùng kỳ. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 17.462,7 tỷ đồng, tăng 14,58% so với cùng kỳ; doanh thu khách sạn nhà hàng đạt 2.324 tỷ đồng, tăng 14,35% so với cùng kỳ; doanh thu du lịch lữ hành đạt 7,9 tỷ đồng, tăng 3,95% so với cùng kỳ; dịch vụ khác đạt 901,1 tỷ đồng, tăng 4,71% so với cùng kỳ.

- Về sản xuất nông, lâm và thủy sản:

Lúa vụ xuân đã gieo cấy đạt 64 ha, bằng 0,23% kế hoạch, tăng 44 ha so với cùng kỳ năm trước. Diện tích gieo trồng cây vụ Đông 6.546,8 ha, đạt 87,52% kế hoạch, bằng 96,68% so với cùng kỳ năm 2024; cây trồng sinh trưởng, phát triển khá tốt. Diện tích cây vụ Xuân đã trồng 52,5 ha, đạt 0,66% kế hoạch, thấp hơn 297,8 ha so với cùng kỳ năm 2024; cây trồng vụ Xuân sinh trưởng và phát triển khá tốt.

Đàn gia súc phát triển ổn định, tiếp tục duy trì sản lượng thịt hơi, trứng gia cầm. Đàn gia cầm và thủy sản nuôi phát triển ổn định, không phát hiện gia cầm và thủy sản nuôi ốm, chết, tiêu hủy do bệnh truyền nhiễm nguy hiểm. Các

khu vực nuôi trồng thủy sản đã chủ động áp dụng các biện pháp phòng chống rét cho vật nuôi; tích cực chăm sóc đàn thủy sản nuôi thương phẩm và tập trung thu hoạch các sản phẩm đạt kích cỡ thương phẩm phục vụ nhu cầu tiêu dùng, trước, trong dịp Tết Nguyên đán Ất Ty 2025. Diện tích nuôi trồng thủy sản tháng 01 đạt 6.826,9 ha, giảm 1,8% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng nuôi trồng thu hoạch đạt 6.780,2 tấn, giảm 1,5% so với cùng kỳ.

Trong tháng, tổ chức được 20 lượt tuần tra, kiểm tra rừng đồi núi, rừng ngập mặn. Tháng 01/2025, trên địa bàn thành phố xảy ra 06 vụ cháy rừng, diện tích 7,89 ha.

- Về tiến độ xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu:

Đối với 45 xã thực hiện từ năm 2024: 100% xã đã khởi công các dự án, trong đó: quận An Dương tiến độ trung bình đạt 68%, huyện Thủy Nguyên tiến độ trung bình đạt 35%, huyện Vĩnh Bảo tiến độ trung bình đạt 14%, huyện Tiên Lãng tiến độ trung bình đạt 10%, huyện Kiến Thụy tiến độ trung bình đạt 8%, huyện An Lão tiến độ trung bình đạt 2%.

- Về dịch vụ vận tải:

+ Khối lượng hành khách vận chuyển tháng 01 năm 2025 ước đạt trên 7,3 triệu người, tăng 23,07% so với cùng kỳ. Khối lượng hành khách luân chuyển ước đạt 314,4 triệu Hk.km, tăng 20,1% so với cùng kỳ.

+ Khối lượng hàng hoá vận chuyển tháng 01 năm 2025 ước đạt 30,17 triệu tấn, tăng 11,14% so với cùng kỳ. Khối lượng hàng hóa luân chuyển đạt 13.161,8 triệu tấn.km, tăng 13,88% so với cùng kỳ.

- Về cấp đăng ký doanh nghiệp: Tháng 01 năm 2025 cấp đăng ký thành lập mới cho 223 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 1,03 tỷ đồng, giảm 33,23% về số doanh nghiệp và giảm 59,61% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ.

- Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn thực hiện đến 31/01/2025 đạt 892,1 tỷ đồng, tăng 2,48% so với cùng kỳ; tổng dư nợ trên địa bàn đạt 260,1 tỷ đồng, tăng 26,95% so với cùng kỳ.

- Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện tháng 01 là 2.508,7 tỷ đồng, tăng 49% so với cùng kỳ, bằng 5,5% dự toán Trung ương giao và bằng 5,4% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao, trong đó:

+ Tổng chi đầu tư phát triển thực hiện tháng 01 đạt 1.124,6 tỷ đồng, tăng 101% so với cùng kỳ, bằng 4,5% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân thành phố giao.

+ Chi thường xuyên thực hiện tháng 01 đạt 1.323,2 tỷ đồng, tăng 39% so với cùng kỳ, bằng 7,1% dự toán Trung ương giao và bằng 6,8% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao.

- Về tình hình giải ngân vốn đầu tư công:

+ Đối với Kế hoạch đầu tư công năm 2024:

Tính đến hết ngày 24/01/2025, thành phố giải ngân được 20.765,459 tỷ đồng, bằng 122% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (17.019,2 tỷ đồng), bằng 95,1% kế hoạch thành phố giao (21.836,9 tỷ đồng). Trong đó: vốn ngân sách trung ương đã giải ngân là 755,44 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 100%; vốn ngân sách thành phố đã giải ngân là 20.010,019 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 95% kế hoạch thành phố giao (21.081,4 tỷ đồng).

Đối với các dự án do Ủy ban nhân dân thành phố giao kế hoạch vốn:

28 Chủ đầu tư được giao tổng cộng 12.381,083 tỷ đồng, đến ngày 24/01/2025, đã giải ngân được 12.106,739 tỷ đồng, đạt 98% kế hoạch vốn:

Có 17 Chủ đầu tư và đơn vị giải ngân 100%, gồm: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp thương mại, quận Kiến An, quận Hải An, huyện Kiến Thụy, huyện An Lão, huyện Tiên Lãng, quận Lê Chân, thành phố Thủy Nguyên, Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng, Tòa án nhân dân thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, huyện Cát Hải, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng.

Có 11 Chủ đầu tư giải ngân dưới 100%, gồm: Sở Thông tin và Truyền thông (99,5%), Công an thành phố (99,3%), quận Hồng Bàng (99,13%), huyện Vĩnh Bảo (99%), quận Ngô Quyền (98%), huyện Bạch Long Vĩ (97%), quận Dương Kinh (96%), quận Đồ Sơn (88%), Ban Quản lý dự án hạ tầng đô thị và khu kinh tế, khu công nghiệp (83%), Sở Xây dựng (75,2%), Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (57%).

(Chi tiết tại Phụ lục V kèm theo)

Vốn đầu tư công bổ sung có mục tiêu cho các quận, huyện:

Đến hết ngày 24/01/2025, 15 quận, huyện đã giải ngân 3.568,375 tỷ đồng/ 4.649,8 tỷ đồng, đạt 77%, trong đó:

Có 02 địa phương có tỷ lệ giải ngân 100%, gồm: quận Đồ Sơn (69%), huyện Bạch Long Vĩ (58,3%).

Có 09 địa phương giải ngân dưới 100% và trên mức bình quân chung (77%), gồm: quận Lê Chân (99%), huyện Cát Hải (96,3%), thành phố Thủy Nguyên (96,1%), quận Dương Kinh (94,3%), huyện Tiên Lãng (91%), quận

Kiến An (85%), huyện Vĩnh Bảo (82%), huyện Kiến Thụy (80,4%), quận Ngô Quyền (77%).

Có 04 địa phương giải ngân dưới bình quân chung, gồm: huyện An Lão (74,2%), quận Hải An (56,2%), quận Hồng Bàng (56%), quận An Dương (54,4%).

(Chi tiết tại Phụ lục VI kèm theo)

Đối với vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới:

Đến hết ngày 24/01/2025, 06 huyện đã giải ngân 3.728,78 tỷ đồng / 3.737,525 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 99,8%. Cụ thể:

Có 04 địa phương có tỷ lệ giải ngân 100% là: quận An Dương, huyện Vĩnh Bảo, huyện Tiên Lãng, huyện Kiến Thụy.

Có 02 địa phương giải ngân dưới 100%, gồm: huyện An Lão (99,44%), thành phố Thủy Nguyên (99,34%).

(Chi tiết tại Phụ lục VI kèm theo)

+ Đối với Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025: Đến hết ngày 20/01/2025, vốn đầu tư công thành phố giao đã giải ngân 1.122,108 tỷ đồng, bằng 4,4% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (25.440,605 tỷ đồng), bằng gần 4,4% kế hoạch Hội đồng nhân dân thành phố giao (25.428,831 tỷ đồng).

3.2. Phát triển đô thị, quản lý giao thông vận tải và tài nguyên môi trường

- Về quản lý và phát triển đô thị:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 16/6/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố để triển khai các quy hoạch cụ thể hóa Quy hoạch chung thành phố đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023: Thẩm định Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Lê Chân và quận Ngô Quyền. Triển khai lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị thành phố Hải Phòng. Triển khai lập các quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đô thị (gồm cấp nước, thoát nước thải, cao độ nền và thoát nước mặt, giao thông đô thị; nghĩa trang; xử lý chất thải rắn), dự kiến hoàn thành trong năm 2025. Hoàn thành thẩm định hoặc phê duyệt các đồ án điều chỉnh, điều chỉnh cục bộ các Quy hoạch đô thị¹ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

¹ Thẩm định các đồ án: Quy hoạch chung thị trấn An Lão, Quy hoạch chung đô thị mới Hùng Thắng, Quy hoạch chi tiết 1/2000 quận Dương Kinh. Phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch 1/2000 quận Ngô Quyền.

Tháng 01/2025, cấp lần đầu, điều chỉnh hạng 29 chứng chỉ và điều chỉnh, bổ sung nội dung 02 chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho các tổ chức. Cấp mới 14 giấy phép xây dựng; 03 giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh; Cấp điều chỉnh 02 giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài. Kiểm tra, rà soát 171 công trình xây dựng và phát hiện 03 hành vi vi phạm và đơn đốc chính quyền địa phương ban hành 02 Quyết định xử phạt với tổng số tiền là 118,75 triệu đồng.

- Về quản lý và phát triển giao thông vận tải:

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm kết nối liên tỉnh, liên vùng, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2025 và các năm tiếp theo². Tập trung phối hợp, phân đầu khởi công các dự án lớn, trọng điểm trong năm 2025³. Tiếp tục triển khai chuẩn bị đầu tư các dự án⁴. Tiếp tục phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan để đẩy nhanh tiến độ thực hiện bến số 7, 8 của Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư. Phối hợp với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP triển khai Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hành khách số 2, Dự án mở rộng sân đỗ máy bay – Giai đoạn 2, Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hàng hóa Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi.

Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm hành lang an toàn giao thông, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Phối hợp với các lực lượng chức năng kiểm tra, giám sát yêu cầu các chủ đầu tư, nhà thầu thực hiện nghiêm các quy định về an toàn giao thông khi thi công trên đường bộ đang khai thác; kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm hành lang an toàn giao thông, xâm hại kết cấu hạ tầng giao thông, đầu nối trái phép; vi phạm trật tự lòng đường, vỉa hè.

- Về quản lý tài nguyên và môi trường:

Ban hành 01 Quyết định thu hồi đất diện tích 2.800 m². Đối với tổ chức đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận: tiếp nhận 442 hồ sơ, trả kết quả 87 hồ sơ; đăng ký giao dịch bảo đảm: tiếp nhận 683 hồ sơ, trả kết quả 678 hồ sơ. Đối với hộ gia đình, cá nhân đăng ký biến

² Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng và 9km trên địa bàn tỉnh Thái Bình theo hình thức đối tác công tư (PPP); Dự án đầu tư xây dựng mở rộng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng đoạn từ ĐT.353 đến cầu Thái Bình; Dự án đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352 kết nối huyện Thủy Nguyên và thị xã Đông Triều của tỉnh Quảng Ninh...

³ Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sau các bến cảng số 3 đến số 6, khu bến cảng Lạch Huyện;...

⁴ Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường và cầu Tân Vũ - Lạch Huyện 2; Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Ninh Bình – Hải Phòng; Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư tại xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên; Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sau cảng từ bến số 3 đến bến số 6 bến cảng Lạch Huyện; Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ cầu Rào 3 đến tuyến đường bộ ven biển; Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối Quốc lộ 5 với Quốc lộ 10 (đoạn từ Bùi Viện đến cao tốc Hà Nội – Hải Phòng qua địa bàn quận Kiến An, đoạn từ cao tốc Hà Nội – Hải Phòng đến cầu Khuê, đoạn tránh Thị trấn Vĩnh Bảo);...

động đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận: tiếp nhận 9.334 hồ sơ, trả kết quả 8.631 hồ sơ; đăng ký giao dịch bảo đảm: tiếp nhận 5.397 hồ sơ, trả kết quả 5.397 hồ sơ.

Thực hiện quyết toán nhiệm vụ dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố năm 2024. Tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố năm 2025. Phê duyệt 01 Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Cấp 01 Giấy phép môi trường. Phê duyệt Đề cương Dự án lập kế hoạch bảo vệ nước dưới đất trên địa bàn thành phố.

3.3. Văn hóa - xã hội

Trong tháng 01, tổ chức thành công Chương trình Nghệ thuật “Hải Phòng chào năm mới 2025 - Lễ trao giải, công bố biểu tượng thành phố Hải Phòng” tại Quảng trường Nhà hát thành phố. Phối hợp tổ chức thành công Chương trình giới thiệu các gương mặt nghệ sĩ tiêu biểu và một số cuốn sách nổi bật lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn, văn học năm 2024 tại Hải Phòng. Tổ chức Chương trình nghệ thuật đặc biệt “Hải Phòng – Mừng xuân Ất Ty 2025” và các hoạt động văn hoá, thể thao phục vụ nhân dân thành phố trong dịp Tết Nguyên đán Ất Ty 2025.

Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, biểu diễn nghệ thuật vào các ngày cuối tuần tại Nhà Kèn vườn hoa Nguyễn Du, thành phố Hải Phòng; các chương trình nghệ thuật thuộc Đề án Nghệ thuật đường phố tại Sân Cột cờ Nhà hát thành phố và Bờ Hồ Tam Bạc; các chương trình theo Kế hoạch Sáng đèn Nhà hát thành phố. Tổ chức biểu diễn Võ thuật, Lân Sư Rồng, Dân vũ thể thao, Shuffle Dance và Thử thách dựng sinh Mừng xuân Ất Ty và Kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tại Sân quảng trường Nhà hát thành phố.

Tổ chức thực hiện trang trí tuyên truyền, hướng dẫn và kiểm tra công tác trang trí tuyên truyền tại các đơn vị, địa phương nhân dịp Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán Ất Ty - 2025; Kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/2/1930 - 03/2/2025) Tổ chức Triển lãm và Đợt phim kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Chiếu phim lưu động phục vụ nhân dân một số huyện ngoại thành. Trưng bày Mỹ thuật, ảnh nghệ thuật “Mừng Đảng - Mừng Xuân Ất Ty 2025”. Chiếu phim lưu động phục vụ nhân dân một số huyện ngoại thành. Tổ chức trưng bày tài liệu “Mừng Đảng - Mừng xuân” và Nói chuyện chuyên đề về truyền thống lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tại Thư viện Khoa học tổng hợp thành phố, hướng tới kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2025), mừng Xuân Ất Ty 2025.

Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn thành phố hiện có 550 cơ sở lưu trú du lịch với 16.310 phòng⁵; 144 doanh nghiệp lữ hành hoạt động⁶.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo theo Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024. Hải Phòng xếp thứ 3 toàn quốc trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia Trung học phổ thông năm học 2024-2025 với 102 giải (07 giải Nhất, 24 giải Nhì, 37 giải Ba và 34 giải Khuyến khích); lựa chọn 04 sản phẩm dự thi Vòng thi quốc gia cuộc thi “Học sinh sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp”; tổ chức thành công Kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố Trung học cơ sở; thông báo môn thi thứ ba trong Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông năm học 2025-2026; hoàn thành chương trình học kỳ I năm học 2024-2025.

Trong 01 tháng đầu năm 2025, tổ chức 02 phiên giao dịch việc làm định kỳ tại Trung tâm với 30 lượt doanh nghiệp tham gia, nhu cầu tuyển dụng khoảng 2.870 lượt lao động; Cung lao động tại Sàn được trên 4.000 lượt người, bằng 1,39 lần nhu cầu tuyển dụng; Đăng kí bảo hiểm thất nghiệp khoảng 750 người (giảm 40,52% so với cùng kỳ năm 2024). Đã giải quyết bảo hiểm thất nghiệp cho 820 người (giảm 45,7% so với cùng kỳ năm 2024) với số tiền chi hưởng trợ cấp thất nghiệp là 20,2 tỷ đồng, giảm 46,33% so với cùng kỳ năm 2024. Qua giải quyết chế độ thất nghiệp đã tư vấn, giới thiệu việc làm cho 750 lao động (tăng 40,52% so với cùng kỳ năm 2024). Ước cấp mới 360 giấy phép lao động, cấp lại 10 giấy phép lao động, gia hạn 30 giấy phép lao động, miễn cấp 5 giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Tính đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn thành phố xảy ra 01 vụ tai nạn lao động chết người làm 01 người chết (giảm 01 vụ và 01 người chết so với tháng 01/2024).

Trong tháng 01 năm 2025, giải quyết chế độ chính sách đối với 255 trường hợp. Tiếp nhận, thẩm định để thực hiện chính sách và phục vụ công tác quản lý đối với 133 trường hợp.

Thu BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong tháng 01/2025 đạt 1.066,3 tỷ đồng, tăng 63,226 tỷ đồng (tăng 6,3%) so với cùng kỳ năm trước. Tổng số nợ BHXH, BHYT, BHTN là 1.145,56 tỷ đồng, tăng 301,8 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Dự kiến số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN tính đến hết tháng 01/2025 trên địa bàn toàn thành phố: (1) BHXH: 564.860 người, tăng 41.703 người (8%) so với cùng kỳ năm trước; (2) BHTN: 505.187 người, tăng 40.782 người (8,7%) so với cùng kỳ năm trước; (3)

⁵ Trong đó có: 06 khách sạn hạng 5 sao; 08 khách sạn 4 sao; 05 khách sạn hạng 3 sao; 08 khách sạn hạng 2 sao và 3 khách sạn hạng 1 sao).

⁶ Trong đó có: 84 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, 57 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, 03 chi nhánh công ty kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành

BHYT: 1.981.070 người, tăng 57.353 người (2,9%) so với cùng kỳ năm trước. Trong tháng 01/2025, BHXH thành phố Hải Phòng chi BHXH, BHTN với số tiền: 1.078.806 triệu đồng, tăng 117.521 triệu đồng (12,23%) so với cùng kỳ năm trước.

Tiếp tục thực hiện các Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025, cho 05 lĩnh vực⁷. Trong tháng 01/2025 đã tổ chức 03 Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu.

Thẩm định/cho ý kiến về công nghệ 08 dự án đầu tư; tiếp tục quản trị và vận hành có hiệu quả sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến Hatex.vn. Vận hành điểm kết nối cung cầu vùng đồng bằng sông Hồng và khu trung bày công nghệ Israel. Tổ chức Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố.

Chỉ đạo tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về các nội dung: Tuyên truyền Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"; Tuyên truyền kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/2/1930 - 03/2/2025), Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố năm 2025...

Tính từ ngày 01/01 đến ngày 31/01/2025, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã có 67.169 hồ sơ được tiếp nhận, 33.747 hồ sơ đã giải quyết, 33.747 hồ sơ đã có kết quả cho công dân tăng 120% số hồ sơ được tiếp nhận so với cùng kỳ năm 2024. Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến trên tổng số hồ sơ của thành phố trong tháng 1 đạt 43,79%. Theo thống kê trên hệ thống theo dõi thống kê của Công dịch vụ công quốc gia, tháng 01/2025, trên Hệ thống có 118 đơn vị phát sinh 7.485 giao dịch thanh toán trực tuyến với tổng số tiền 2.664.440.061 đồng (trong đó: cấp sở, ban ngành có 10/18 đơn vị phát sinh 1.942 giao dịch, cấp quận huyện có 10/15 đơn vị phát sinh 83 giao dịch, cấp phường, xã có 84 đơn vị phát sinh 5.286 giao dịch và 14/14 chi cục thuế có phát sinh 174 giao dịch thanh toán thuế đất, lệ phí trước bạ về đất đai).

3.4. Xây dựng chính quyền, cải cách tư pháp

Giao biên chế, số người làm việc, hợp đồng lao động trong cơ quan, đơn vị và các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc thành phố Hải Phòng năm

⁷ Tại các Quyết định số: 472/QĐ-UBND ngày 09/02/2021; 473/QĐ-UBND ngày 09/02/2021; 474/QĐ-UBND ngày 09/02/2021; 475/QĐ-UBND ngày 09/02/2021; 476/QĐ-UBND ngày 09/02/2021.

2025; theo đó, giảm 1,25% biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, giảm 2% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2024.

Trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt đề nghị xây dựng các Nghị quyết: (1) Quyết định thành lập, hợp nhất, sáp nhập một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Hải Phòng; (2) về chế độ, chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tại thành phố Hải Phòng⁸. Ban hành các Kế hoạch: (1) số 256/KH-UBND ngày 15/11/2024 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 1232/NQ-UBTVQH15 ngày 24/10/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập và sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của thành phố Hải Phòng; (2) số 273/KH-UBND ngày 09/12/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 169/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hải Phòng; (3) số 303/KH-UBND ngày 31/12/2024 phân công triển khai sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn thành phố.

Trong tháng 01, Thanh tra thành phố và các đơn vị thanh tra quận, huyện, sở, ngành tiếp tục triển khai, thực hiện 136 cuộc thanh tra, kiểm tra. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện sai phạm 9.435,333 triệu đồng⁹. Toàn thành phố tiếp 417 lượt với 314 vụ việc (trong đó có 07 đoàn đông người với 05 vụ việc), nhận và xử lý 952 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị. Số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị đủ điều kiện xử lý 622 đơn; đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết 48 đơn.

Ban hành Kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành về an toàn thực phẩm; quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử; xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm tại Ủy ban nhân dân các quận Lê Chân, Đồ Sơn; Cục Thuế thành phố; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Y tế và trọng lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy tại Công an thành phố. Xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các công tác hành chính tư pháp, lý lịch tư pháp, hỗ trợ tư pháp, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

⁸ Tại Tờ trình số 02/TTr-UBND ngày 16/01/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố.

⁹ Trong đó: kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước số tiền 1.917,66 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác số tiền 7.517,677 triệu đồng, đã thu hồi về ngân sách số tiền 934,103 triệu đồng; ban hành 12 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 455,8 triệu đồng, đã nộp ngân sách nhà nước 455,8 triệu đồng

3.5. Hoạt động đối ngoại, bảo đảm quốc phòng an ninh

Về công tác chính trị đối ngoại và trao đổi đoàn: Trong tháng 01, tiếp đón 15 đoàn quốc tế (gồm 89 người), trong đó có 01 đoàn cấp cao Bộ trưởng Ngoại giao Togo, 03 đoàn đại sứ quán Hoa Kỳ, Cuba, Thụy Điển, 04 đoàn doanh nghiệp gồm có Đoàn công tác Công ty Đồng Tế (Trung Quốc); Đoàn đại biểu doanh nghiệp Trung Quốc; Công ty Oriental Consultants (Nhật Bản); Tập đoàn PSA International (Singapore) và 07 đoàn khác đến tìm hiểu, khai thác cơ hội đầu tư và thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác trên các lĩnh vực. Tổ chức, hướng dẫn 03 đoàn ra công tác (03 người) tham dự các sự kiện quốc tế.

Phối hợp tổ chức Hội nghị gặp mặt doanh nghiệp và khách quốc tế tiêu biểu nhân dịp Xuân Ất Ty 2025. Tổ chức 02 sự kiện giao lưu văn hóa, ẩm thực tại Trường THPT chuyên Trần Phú và Liên hoan phim Ấn Độ tại Hải Phòng. Triển khai công tác chuẩn bị Hội nghị Gặp gỡ kiều bào và thân nhân Xuân Ất Ty 2025 tại Hải Phòng. Triển khai công tác chuẩn bị Hội nghị Gặp gỡ kiều bào và thân nhân Xuân Ất Ty 2025 tại Hải Phòng. Phối hợp xử lý 02 vụ việc lãnh sự công dân Canada và Pháp tử vong tại thành phố, 02 vụ việc bảo hộ công dân Hải Phòng tại Malaysia và Campuchia. Cấp phép hội nghị, hội thảo quốc tế theo quy định.

Duy trì nghiêm chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, tổ chức trực dịp Tết dương lịch, Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025 đúng quy định; tổ chức tuần tra canh gác, hoạt động kiểm soát quân sự và lực lượng, phương tiện sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn đúng quy định. Hướng dẫn các quận, huyện, thành phố chuẩn bị, tổ chức bắn pháo hoa phục vụ nhân dân đón giao thừa Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025.

Trong tháng có 735 lượt tàu/13.525 lượt thuyền viên đến cảng (trong đó có 458 lượt tàu/8.205 lượt thuyền viên nước ngoài), tăng 65 lượt tàu (9,7%) so với tháng trước; nhập cảnh hồi hương cho 176 thuyền viên thuộc 19 quốc tịch nước ngoài; xuất cảnh 131 thuyền viên thuộc 15 quốc tịch nước ngoài. Không xảy ra trường hợp xuất, nhập cảnh trái phép. Không phát hiện nghi vấn hoạt động của các thế lực thù địch, chống đối chính trị; an ninh tôn giáo, an ninh nông thôn được đảm bảo.

- Trong tháng, phát hiện và xử lý 72 vụ tội phạm về trật tự xã hội (tăng 24 vụ so với tháng trước); 45 vụ việc vi phạm về kinh tế (tăng 24 vụ so với tháng trước); 22 vụ việc vi phạm pháp luật về môi trường (tăng 15 vụ so với tháng trước); 170 vụ tội phạm về ma túy với 304 đối tượng (tăng 114 vụ so với tháng trước). Tính đến 14/01/2025, xảy ra 34 vụ tai nạn giao thông đường bộ với 22 người chết và 19 người bị thương (tăng 06 vụ, tăng 06 người chết, tăng 02 người bị thương so với tháng trước); Tình hình cháy xảy ra 27 vụ, không có người chết

và người bị thương (giảm 02 vụ, số người chết và số người bị thương giảm 01 so với tháng trước), không xảy ra các vụ nổ; tổ chức 02 cuộc cứu nạn, cứu hộ.

Đánh giá chung:

Tháng 01 năm 2025 là tháng diễn ra Tết Nguyên đán Ất Tỵ với các hoạt động kinh tế - xã hội của thành phố diễn ra nhộn nhịp, các tầng lớp nhân dân đón Tết vui tươi, đầm ấm. Công tác chăm lo đời sống cho nhân dân, đặc biệt là các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các đối tượng hộ nghèo được chú trọng.

Ngành sản xuất công nghiệp và hoạt động thương mại tiếp tục tăng trưởng ở mức khá so với cùng kỳ. Một số ngành sản xuất công nghệ cao như sản xuất linh kiện điện tử, sản xuất thiết bị truyền thông, sản xuất đồ điện dân dụng, sản xuất xe có động cơ tiếp tục gia tăng sản lượng sản xuất so với cùng kỳ, góp phần đáng kể vào tăng trưởng sản xuất công nghiệp toàn thành phố. Tình hình thị trường, cung - cầu hàng hóa các mặt hàng trên địa bàn thành phố ổn định; giá cả các mặt hàng thiết yếu tại các chợ, siêu thị, cửa hàng, các doanh nghiệp cung ứng lớn trên địa bàn thành phố không có tăng giá đột biến do nguồn cung các mặt hàng phong phú, đa dạng, đáp ứng được nhu cầu của người dân.

Công tác phòng, chống dịch bệnh, khám, chữa bệnh; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm được đảm bảo. Thành phố đã chuẩn bị đầy đủ thuốc, trang thiết bị, phương tiện, vật tư y tế và đảm bảo tốt công tác khám, chữa bệnh, trực cấp cứu tại các bệnh viện, cơ sở y tế để phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán. Tình hình quân sự địa phương, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng tiếp tục được đảm bảo.

Tuy nhiên, một số chỉ tiêu còn thấp so với kế hoạch như: IIP, sản lượng hàng qua cảng, số lượng khách du lịch; tai nạn giao thông tăng ở cả 3 tiêu chí.

II. Một số công việc trọng tâm trong tháng 02 và các tháng tiếp theo

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các Sở, ngành, địa phương, đơn vị đề cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra trong các Nghị quyết của Chính phủ, Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Nhiệm vụ chung

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 1232/NQ-UBTVQH15 ngày 24/10/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2023 – 2025 và Nghị quyết số 169/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền

đô thị tại thành phố Hải Phòng.

- Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước theo chủ trương của Trung ương và Kế hoạch và thành phố. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

- Tập trung thực hiện quyết liệt và đạt các mục tiêu đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; chủ động, tích cực chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 tiến tới Đại hội XIV của Đảng.

- Khẩn trương triển khai các nhiệm vụ đã được đề ra tại Nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về dự toán ngân sách năm 2025, về các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, phân đầu hoàn thành kế hoạch.

- Tập trung hoàn thành Chủ đề năm 2025 của thành phố “Mở rộng không gian kinh tế, đô thị; phát huy cơ chế, chính sách đặc thù; tăng cường chuyển đổi xanh, chuyển đổi số”.

- Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua tại kỳ họp cuối năm 2024; chuẩn bị các hồ sơ Đề án, Báo cáo trình tại các Kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố trong năm 2025.

- Các chủ đầu tư tập trung triển khai giải ngân ngay kế hoạch đầu tư công năm 2025 đã được phân bổ; nghiêm túc, khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ về giải ngân vốn đầu tư công mà Trung ương, thành phố đã chỉ đạo.

- Tiếp tục rà soát, khắc phục những yếu kém đối với những chỉ số thành phần PCI bị giảm điểm, đồng thời thực hiện tốt hơn đối với những chỉ số thành phần tăng điểm hoặc những chỉ số thành phần chiếm trọng số lớn.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể đối với từng Sở, ngành, địa phương

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch đầu tư công năm 2025. Đôn đốc các chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công hoàn thành các thủ tục để giải ngân số vốn đã được phân bổ trong năm 2025.

- Bám sát tiến độ xây dựng Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng, hoàn thành trình Quốc hội trong Quý I/2025 hoặc chậm nhất trong Quý II/2025.

- Tham mưu kịp thời cho thành phố các phương án tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư ngoài ngân sách.

2.2. Sở Tài chính

- Đẩy mạnh công tác thu ngân sách nhà nước, trong đó đặc biệt quan tâm đến công tác đấu giá quyền sử dụng đất và thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, ghi thu tiền sử dụng đất.

- Tham mưu, đề xuất, điều hành có hiệu quả dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, đảm bảo hoàn thành dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao; chi đúng, chi đủ, tránh tình trạng thất thoát.

2.3. Cục Thuế thành phố

- Rà soát các nguồn thu, sắc thuế, phân đầu thu ngân sách nhà nước. Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế.

- Tiếp tục triển khai hóa đơn điện tử tới các doanh nghiệp và Hộ kinh doanh cá nhân theo chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng Cục Thuế. Đẩy mạnh công tác quản lý sử dụng hóa đơn, kịp thời xử phạt và thu nộp ngân sách đối với các doanh nghiệp sử dụng hóa đơn bất hợp pháp.

2.4. Cục Hải quan thành phố

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thực hiện các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn thành phố.

2.5. Sở Công Thương

- Bám sát kịch bản tăng trưởng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP). Nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trọng điểm, các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp, tháo gỡ khó khăn để sớm đưa các công trình, dự án lớn đi vào hoạt động nhằm gia tăng năng lực sản xuất mới. Tham mưu thành lập các cụm công nghiệp mới. Đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp đã được thành lập.

Đề xuất danh sách các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2025 trên địa bàn thành phố. Đảm bảo đủ điện năng cung ứng cho hoạt động sản xuất của doanh nghiệp và tiêu dùng của người dân.

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai: Hội nhập quốc tế năm 2025. Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu.

- Tiếp tục thực hiện các Kế hoạch: Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hoá năm 2030; “Đề án thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu trực tiếp vào mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030”; Hội nhập quốc tế năm 2024.2.6. *Sở Xây dựng*.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng

đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 theo Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 16/6/2023.

- Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quy hoạch, đô thị trong tình hình mới. Tháo gỡ vướng mắc về quy hoạch xây dựng, tạo không gian mới để thu hút đầu tư. Tiếp tục đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hoá đô thị, nâng cấp đô thị trung tâm và xây dựng các công viên cây xanh, vườn hoa, kè các tuyến sông trong đô thị.

- Thực hiện tốt các Nghị quyết về phát triển Nhà ở xã hội. Rà soát quy hoạch, xây dựng các khu tái định cư phục vụ triển khai các dự án hạ tầng, phát triển đô thị. Bố trí, sắp xếp các hộ dân về các chung cư mới được xây dựng của thành phố.

- Triển khai Chương trình phát triển đô thị thành phố Hải Phòng định hướng đến năm 2040, tầm nhìn đến 2050 nhằm mục tiêu xây dựng chỉnh trang đô thị thành phố đến năm 2025 đạt các tiêu chí đô thị loại I, hướng tới đô thị loại đặc biệt.

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành, như: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về trật tự xây dựng, đầu tư xây dựng, quản lý hoạt động xây dựng; Tổ chức, quản lý vận hành lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị đáp ứng tốt nhu cầu của người dân. Nghiên cứu, triển khai khắc phục, xử lý tình trạng ngập lụt trên địa bàn thành phố.

- Chú trọng công tác chuyển đổi số ngành xây dựng. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính phấn đấu xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp.

- Thực hiện nghiêm quy chế phối hợp trong công tác quản lý xây dựng, trật tự xây dựng; phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm; xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2025. Định kỳ thực hiện tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

- Tổ chức, quản lý vận hành lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị đáp ứng tốt nhu cầu của người dân và chuẩn bị công tác trang trí, phục vụ các ngày lễ, tết trong năm. Tiếp tục nghiên cứu, triển khai khắc phục, xử lý tình trạng ngập lụt trên địa bàn thành phố.

2.7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Theo dõi tình hình sản xuất vụ Xuân năm 2025 trên địa bàn thành phố, bám sát đồng ruộng, chủ động điều tra phát hiện dự tính dự báo sinh vật gây hại trên cây lúa và rau màu vụ Xuân 2025; giám sát dịch bệnh trên đàn gia súc, gia

cầm, thủy sản nuôi; chỉ đạo, hướng dẫn các biện pháp phòng chống dịch bệnh kịp thời, bảo vệ sản xuất an toàn, hiệu quả.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các địa phương tổng hợp báo cáo kết quả Tết trồng cây Xuân Ất Tỵ năm 2025.

- Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, thủy sản, kinh tế nông thôn theo nội dung tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành; tham mưu lập hồ sơ xây dựng các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố được giao theo quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) trên địa bàn thành phố; theo dõi, quản lý chặt tàu cá 3 không thực hiện các thủ tục đăng ký, cấp phép khai thác thủy sản theo quy định; khai thác, sử dụng có hiệu quả Hệ thống giám sát hành trình tàu cá, quản lý chặt chẽ tàu cá hoạt động trên biển; tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong điều tra, xử lý các hành vi vi phạm khai thác IUU.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2025. Tham mưu hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện nông thôn mới nâng cao năm 2024 của 04 huyện Tiên Lãng, An Lão, Vĩnh Bảo, Kiến Thụy và hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện nông thôn mới đặc thù của huyện Bạch Long Vĩ, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ công nhận. Theo dõi, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện các công trình tại 45 xã thực hiện từ năm 2024; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

- Tăng cường công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng, quản lý động thực vật hoang dã, lâm sản; xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm Luật Lâm nghiệp. Triển khai hướng dẫn biện pháp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng rừng. Dự báo nguy cơ cháy rừng, chú trọng thực hiện các biện pháp phòng cháy chữa cháy rừng.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đê điều, thủy lợi, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về đê điều, thủy lợi; tiếp tục thực hiện rà soát, đề xuất các Dự án đầu tư công trình theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố; chủ động triển khai công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tiếp tục tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về nước sạch nông thôn được giao tại Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 17/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch năm 2025: đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn thành phố; xúc tiến thương mại ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm; chuyển đổi số Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;...

- Triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch đã được phê duyệt; tiếp tục tăng cường công tác thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động khai thác thủy sản trên biển và tại các cảng cá chỉ định trên địa bàn thành phố để phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm.

- Tập trung thực hiện công tác sắp xếp, tinh giản bộ máy, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính ngành nông nghiệp, công tác chuyển đổi số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2.8. Sở Du lịch

- Chỉ đạo toàn Ngành tổ chức triển khai nhiệm vụ thực hiện chủ đề năm 2025 của thành phố; Chương trình công tác năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tham mưu Dự thảo Hồ sơ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ các hãng hàng không mở đường bay mới đi và đến Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi, thành phố Hải Phòng.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số ngành du lịch theo Kế hoạch chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2025.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn thành phố thực hiện theo các quy định của pháp luật. Kiểm tra, giám sát điều kiện tối thiểu cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ du lịch; kiểm tra chất lượng cơ sở lưu trú du lịch.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các quận, huyện, đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn thành phố đảm bảo an toàn phục vụ du khách, theo đúng các quy định của pháp luật; nắm bắt thông tin kịp thời, quản lý hiệu quả đối với khách du lịch nước ngoài đến thành phố. Đột xuất, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với khu, điểm du lịch và cơ sở hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn thành phố.

2.9. Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng

- Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan rà soát, chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án sản xuất công nghiệp, nâng cao chỉ tiêu về chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2025.

- Lập Quy hoạch chung Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng trong năm 2025. Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các Khu công nghiệp đã được quyết định thành lập. Phối hợp với các đơn vị liên quan để sớm bàn giao mặt bằng thực hiện các dự án khu công nghiệp, tạo quỹ đất thu hút đầu tư.

- Tập trung cao cho công tác xúc tiến đầu tư đối với các thị trường tiềm năng của thành phố.

2.10. Sở Giao thông vận tải

- Tiếp tục bám sát các chỉ đạo của Chính phủ, của các Bộ, ngành trung ương sẵn sàng các phương án ứng phó, tổ chức hoạt động vận tải, điều tiết giao thông, đảm bảo việc lưu thông hàng hóa phục vụ sản xuất.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng, phát huy tối đa công suất thiết kế, hiệu quả kinh tế - xã hội. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư các công trình mới trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa; sửa chữa, bảo trì các tuyến đường đô thị, đường tỉnh. Tiếp tục phối hợp với Công an thành phố xử lý phạt nguội, phối hợp chia sẻ khai thác dữ liệu nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Tổ chức tốt công tác phòng chống lụt bão, ứng cứu kịp thời khi có bão lũ xảy ra.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông tới mọi đối tượng; Phấn đấu giảm cả 3 tiêu chí về tai nạn giao thông so với năm trước.

2.11. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 của thành phố. Tiếp tục hoàn thiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện. Rà soát, xử lý các dự án đầu tư có sử dụng đất, mặt nước chậm tiến độ, vi phạm pháp luật.

- Nâng cao chất lượng công tác định giá đất phù hợp với thị trường và tăng thu cho ngân sách. Đẩy mạnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất nhằm khai thác có hiệu quả tài nguyên đất. Tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai để nâng cao năng lực

trong hoạt động quản lý đất đai. Thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 đảm bảo nội dung và tiến độ yêu cầu.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về tài nguyên môi trường, giám sát các nguồn thải lớn; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố. Triển khai kế hoạch quan trắc và duy trì hiệu quả Dự án Trung tâm điều khiển, tích hợp dữ liệu quan trắc môi trường và lắp đặt các trạm quan trắc môi trường tự động - giai đoạn 1. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư; không cho phép đầu tư vào các loại hình sản xuất, sử dụng công nghệ sản xuất lạc hậu có nguy cơ cao gây ô nhiễm.

- Triển khai đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ: (1) Đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hải Phòng; (2) Điều tra, thống kê số lượng hải đảo thuộc địa giới hành chính thành phố Hải Phòng; (3) Điều tra, thống kê, phân loại các nguồn thải nhựa phát sinh từ đất liền và các hoạt động trên biển; Đánh giá tác động đến môi trường và hệ sinh thái; Đề xuất giải pháp quản lý; (4) Đề án xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu thành phố Hải Phòng.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Địa chất và Khoáng sản 2024 và kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản thi hành theo thẩm quyền. Tiếp tục hoàn thiện Đề án Khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố; xác định các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân thành phố. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động khoáng sản, quyết liệt đấu tranh, xử lý nghiêm nhằm chấm dứt tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, hủy hoại môi trường, không đúng quy hoạch.

- Tập trung triển khai đảm bảo nội dung và tiến độ Đề án xây dựng tổng thể hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Hải Phòng. Triển khai thuê phần mềm và hạ tầng để vận hành cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000 trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đo đạc và bản đồ của các tổ chức được cấp Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn thành phố.

2.12. Sở Y tế

- Tiếp tục thực hiện công tác tăng cường phòng chống dịch các bệnh lưu hành và bệnh truyền nhiễm mới nổi. Đôn đốc hệ thống giám sát tại các tuyến, đảm bảo phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm, nâng cao chất lượng công tác tiêm chủng mở rộng để chủ động phòng các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở trẻ em, thực hiện các hoạt động liên ngành phòng chống dịch bệnh,

đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, đảm bảo thuốc dự phòng, máy phun và hoá chất xử lý dịch để đáp ứng công tác phòng chống dịch.

- Triển khai bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Y tế quản lý; bảo đảm an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, sự cố an toàn thực phẩm đối với các hội nghị, lễ hội, sự kiện theo sự chỉ đạo của Sở Y tế, Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tiếp tục xây dựng Y tế Hải Phòng thành Trung tâm Y tế của Vùng duyên hải Bắc Bộ đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe ngày càng cao của nhân dân thành phố và của Vùng duyên hải Bắc Bộ.

- Ưu tiên nguồn lực triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực hệ thống y tế công lập thành phố Hải Phòng đến năm 2030”; đầu tư nâng cấp, đi vào hoạt động ít nhất 01 Bệnh viện tuyến huyện hoặc Bệnh viện khu vực.

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm thuốc đầu thầu tập trung cấp địa phương năm 2025-2026.

- Tiếp tục hoàn thiện các nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Tâm thần tại huyện Kiến Thụy để đề xuất quyết định chủ trương đầu tư trong năm 2025.

2.13. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tập huấn đội tuyển học sinh giỏi quốc gia, tham gia thi chọn đội tuyển học sinh giỏi quốc tế năm 2025; tập huấn 03 Dự án tham gia cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT năm học 2024 - 2025; tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi thành phố cấp Trung học phổ thông năm học 2024 - 2025. Tham mưu cho thành phố: Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông năm học 2025-2026, Kế hoạch triển khai thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm; Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2.14. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Triển khai kiểm tra tình hình quản lý và sử dụng lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; tình hình thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn thành phố theo Kế hoạch.

- Tiếp tục tham mưu triển khai Đề án Quan hệ lao động và kế hoạch phát triển đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội giai đoạn 2021- 2025. Năm tình hình Hoà giải viên lao động thành phố năm 2025, rà soát đội ngũ hoà giải viên lao động.

- Triển khai Luật Giáo dục nghề nghiệp và các văn bản hướng dẫn Luật Giáo dục nghề nghiệp; Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn và các đối tượng chính sách năm 2025 làm căn cứ xây dựng Kế hoạch hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn và các đối tượng chính sách năm 2025.

- Tiếp tục công tác giải quyết tình trạng người lang thang trước, trong, sau dịp Tết Nguyên đán 2025 góp phần đảm bảo an toàn giao thông, đảm bảo mỹ quan đô thị thành phố.

- Tham mưu xây dựng và triển khai Kế hoạch công tác Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới năm 2025.

- Xây dựng các kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn thành phố năm 2025; kế hoạch thực hiện công tác cai nghiện ma túy, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và quản lý sau cai nghiện năm 2025. Tiếp tục phối hợp với Công an thành phố và các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng và triển khai Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố không ma túy.

2.15. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tham mưu cho Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tập trung hoàn thiện Đề án xây dựng Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Hải Phòng.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả, chất lượng, đồng bộ hoạt động của các chương trình, kế hoạch khoa học và công nghệ có mục tiêu, trọng điểm giai đoạn 2021-2025. Chuẩn bị các điều kiện để tiến hành tổng kết các chương trình, kế hoạch khoa học và công nghệ giai đoạn 2020-2025, xây dựng trình Ủy ban nhân dân thành phố các chương trình, kế hoạch khoa học và công nghệ giai đoạn 2026- 2030.

- Triển khai các hoạt động mừng đảng, mừng xuân đảm bảo thiết thực, vui tươi, an toàn, đảm bảo các quy định của Trung ương và Thành phố tạo khí thế, động lực cho năm 2025.

2.16. Sở Văn hóa và Thể thao

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về văn hoá, thể thao và gia đình; công tác thanh tra, kiểm tra đối với các hoạt động lĩnh vực ngành quản lý trên địa bàn thành phố.

- Tổ chức tốt các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong quý I. Tổ

chức Hội thi truyền thống Vật Dân tộc thời Mạc lần thứ Tư, năm 2025. Tiếp tục tổ chức thực hiện các Chương trình nghệ thuật thuộc Đề án Nghệ thuật đường phố; các hoạt động văn hóa, biểu diễn nghệ thuật vào các ngày cuối tuần tại Nhà Kèn vườn hoa Nguyễn Du, thành phố Hải Phòng; các chương trình theo Kế hoạch Sáng đèn Nhà hát thành phố.

- Hoàn thiện và triển khai Đề án các hoạt động nghệ thuật thành phố Hải Phòng. Triển khai Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban vận động UNESCO vinh danh Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm nhân kỷ niệm 450 năm ngày mất (1585 - 2035).

2.17. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Thành đoàn Hải Phòng và Bưu điện thành phố Hải Phòng tổ chức Hội nghị tổng kết Cuộc thi Viết thư quốc tế UPU lần thứ 53 (năm 2024) và phát động Cuộc thi Viết thư quốc tế UPU lần thứ 54 (năm 2025).

- Thực hiện công tác chỉnh trang, ngầm hóa cáp viễn thông. Phối hợp với Trung tâm tần số khu vực 5 kiểm soát lưu động tần số vô tuyến điện và kiểm tra tần số vô tuyến điện trên địa bàn. Tiếp tục triển khai nhiệm vụ Cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền thanh cơ sở trên địa bàn thành phố theo công nghệ truyền thanh số năm 2025 phục vụ công tác thông tin tuyên truyền.

- Tổ chức thẩm định, phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ các hệ thống thông tin trên địa bàn thành phố. Ban hành các văn bản về việc cảnh báo nguy cơ lộ lọt thông tin mất an toàn thông tin trên địa bàn thành phố.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước thành phố năm 2025; Công tác thông tin đối ngoại thành phố năm 2025; Hợp tác truyền thông với các cơ quan báo chí tuyên truyền về thành phố Hải Phòng năm 2025.

- Tham mưu Kế hoạch nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến năm 2025 theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2.18. Sở Tư pháp

- Thực hiện tham gia ý kiến, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các Sở, ban, ngành soạn thảo. Xây dựng Quyết định bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Kế hoạch triển khai thực hiện công tác quản lý và kiểm tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố năm 2025.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025 trên địa bàn thành phố; xây dựng Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật thành phố; Quy chế hoạt động của Hội đồng năm 2025.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu thông tin công chứng đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 19/12/2023 về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2024; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Đoàn Luật sư thành phố tổ chức Đại hội luật sư nhiệm kỳ 2024-2029; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch kiểm tra tổ chức, hoạt động hành nghề luật sư trên địa bàn thành phố năm 2025-2026.

2.19. Sở Nội vụ

- Tiếp tục tham mưu triển khai các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai Nghị quyết của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hải Phòng và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2023-2025.

- Hoàn thiện, trình Ủy ban nhân dân thành phố hồ sơ dự thảo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố theo nhiệm vụ được giao để trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố thẩm tra, đảm bảo tiến độ trình Hội đồng nhân dân thành phố tại các kỳ họp trong năm 2025.

2.20. Sở Ngoại vụ

- Tổ chức và hướng dẫn các đoàn công tác của của thành phố đi nước ngoài.

- Tăng cường kết nối với các doanh nghiệp, tổ chức/hiệp hội kinh tế/các đại sứ quán trong và ngoài nước; tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, chú trọng các đối tác lớn, có tiềm lực kinh tế, tài chính, hướng vào các ngành kinh tế chủ lực và các lĩnh vực mới đóng góp vào chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế của thành phố một cách bền vững.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình tăng cường hợp tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030, tiếp cận đa dạng các nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài, duy trì giá trị thu hút từ 4-5 triệu USD/năm.

- Tiếp tục tổ chức đa dạng các sự kiện ngoại giao văn hóa cụ thể hóa Kế hoạch thực hiện Chiến lược Ngoại giao văn hóa thành phố Hải Phòng đến năm

2030 và Đề án Liên kết với các đối tác quốc tế để tổ chức các chương trình, hoạt động ngoại giao văn hóa của thành phố giai đoạn 2024 - 2025.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 105/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2021 - 2026; Tổ chức chương trình Xuân Quê hương 2025, chương trình về nguồn dành cho kiều bào Hải Phòng ở nước ngoài. Cùng cố, mở rộng mạng lưới trong cộng đồng người Hải Phòng ở nước ngoài, hỗ trợ, tư vấn pháp lý cho kiều bào, tạo điều kiện cho kiều bào gửi kiều hối về phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Tổ chức các hội nghị tuyên truyền pháp luật cho thân nhân kiều bào hàng năm.

- Phối hợp thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế liên quan đến hàng hải, biên giới biển đảo. Thường xuyên cập nhật dư luận trong nước và quốc tế đối với các vấn đề trên biển Đông. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về biên giới lãnh thổ quốc gia. Phối hợp đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, phản động.

- Phối hợp giải quyết, xử lý kịp thời các vụ việc lãnh sự, bảo hộ công dân không để xảy ra các điểm nóng, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự xã hội tại thành phố.

- Tăng cường hoạt động kết nối, hướng dẫn, hỗ trợ với các sở, ngành, địa phương của thành phố triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế; thực hiện các chương trình đào tạo xây dựng đội ngũ cán bộ ngoại giao bản lĩnh, có năng lực, tận tâm, chuyên nghiệp.

2.21. Công an thành phố, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố

- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, nắm chắc tình hình địa bàn, không để xảy ra tình huống bị động, bất ngờ. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến thăm và làm việc. Nắm tình hình chính trị nội bộ, rà soát nhân sự liên quan đến Đại hội Đảng các cấp. Quản lý chặt chẽ các đối tượng trọng điểm, đối tượng quản lý nghiệp vụ hoạt động trên không gian mạng. Tăng cường quản lý người nước ngoài, nhập cảnh, lưu trú, sử dụng công nghệ cao thực hiện hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng. Tăng cường tuần tra, chốt điểm, mật phục, kiểm tra hành chính, thực hiện phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm trên địa bàn.

- Hướng dẫn các quận, huyện tổ chức Lễ giao, nhận quân năm 2025 đúng nghi lễ, nhanh gọn, hoàn thành chỉ tiêu được giao và triển khai hỗ trợ theo Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố. Bảo đảm công tác hậu cần cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, thường xuyên

và đột xuất. Bảo đảm an toàn trong quản lý, sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật và an toàn trong tham gia giao thông.

- Bảo đảm an ninh trật tự khu vực biên giới biển, cửa khẩu cảng. Tăng cường công tác quản lý cửa khẩu, kiểm soát xuất, nhập cảnh. Thực hiện Kế hoạch cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, chống buôn lậu, gian lận thương mại; thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, pháo nổ và “đèn trời”; tham mưu cho chính quyền địa phương xử lý có hiệu quả tình hình thực trạng nuôi hàu tự phát trên khu vực biên giới biển Hải Phòng.

2.22. Thanh tra thành phố

- Triển khai thực hiện các cuộc thanh tra theo Kế hoạch thanh tra năm 2025 đã được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đảm bảo theo quy định.

- Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra xử lý sau thanh tra nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các kết luận thanh tra, kiểm tra.

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định, quy trình và thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh.

- Tiếp tục thực hiện rà soát các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

- Tiếp tục triển khai công tác xác minh tài sản, thu nhập và tiến hành thu, nhận bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024.

- Cập nhật thông tin, hồ sơ trên phần mềm Cơ sở dữ liệu về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

- Tiếp tục tổng hợp, xử lý các đơn thư kiến nghị, phản ánh của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực qua đường dây nóng của Thanh tra thành phố.

2.23. Ủy ban nhân dân các địa phương

- Tập trung chỉ đạo, triển khai các giải pháp thực hiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công năm 2025 được giao.

- Rà soát, xử lý các vi phạm pháp luật đất đai, xây dựng công trình trái phép trên đất nông nghiệp và đất hành lang giao thông, đặc biệt là trên các khu vực chuẩn bị thực hiện các dự án đầu tư xây dựng. Tích cực vận động, tuyên truyền giải thích cho các hộ dân hiểu, chấp hành các quy định của Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất thực hiện công trình, dự án; tuyệt đối không cản trở thi công, gây mất trật tự an ninh khu vực.

- Tập trung tối đa nguồn lực cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, bàn giao quỹ đất để triển khai các dự án, đặc biệt các dự án trọng điểm của

thành phố, các dự án xây dựng khu, cụm công nghiệp, các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Báo cáo khó khăn, vướng mắc bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân thành phố để kịp thời tháo gỡ, đảm bảo đáp ứng tiến độ bàn giao mặt bằng cho các nhiệm vụ, dự án trên địa bàn.

- Đẩy mạnh xây dựng xã nông thôn mới; thực hiện thủ tục, đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các công trình xã nông thôn mới kiểu mẫu năm 2025; tăng tốc tiến độ quyết toán các dự án xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021-2023.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng trong tháng 01 năm 2025; nhiệm vụ trọng tâm tháng 02 và các tháng tiếp theo trong năm 2025./.

Nơi nhận:

- VPCP, VPQH; Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TTTU, TTHĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các cấp, ngành trực thuộc;
- Các Ban của Đảng, các đoàn thể;
- Đoàn ĐBQH tại HP;
- Các Ban của HĐND TP, VPĐDBQH&HĐND TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các CV UBND TP;
- Phòng HCTC, Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TH. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

PHỤ LỤC I
MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 01 NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số 41 /BC-UBND ngày 11 /02 /2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	TH tháng 01 năm 2025	TH tháng 01/2025 so với cùng kỳ (%)	TH tháng 01/2025 so với KH 2025 (%)
1	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	117	-	115,16	-
2	Tổng thu ngân sách trên địa bàn, trong đó:	Tỷ đồng	118.079	13.568,6	121,8	11,5
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	50.000	7.796,9	118,7	15,3
	- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	62.700	5.178,7	115,9	8,3
3	Sản lượng hàng hóa qua Cảng	Triệu tấn	212	13,13	112,27	6,2
4	Số lượt khách du lịch đến Hải Phòng	1.000 lượt	> 10.000	516,0	102,05	5,2
5	Thu hút vốn đầu tư nước ngoài	Triệu USD	4.500	149,94	92,64	3,3

PHỤ LỤC II
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THÁNG 01 NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số 41 /BC-UBND ngày 11 /02 /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán TW giao		Dự toán HĐND TP		Thực hiện tháng 01	Tỷ lệ (%) TH so với		
		NSNN	NSDP	NSNN	NSDP		Dự toán TW	Dự toán HĐND	Cùng kỳ 2024
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (A+B)	117.263.596	45.578.136	118.079.279	46.393.819	13.568.605	11,6	11,5	121,8
A	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỊA PHƯƠNG (I+...+IV)	54.563.596	45.578.136	55.379.279	46.393.819	8.389.894	15,4	15,1	125,8
I	THU NỘI ĐỊA	51.000.000	42.014.540	51.000.000	42.014.540	7.796.885	15,3	15,3	118,7
-	Thu nội địa trừ tiền sử dụng đất, xổ số	32.900.000	23.914.540	32.900.000	23.914.540	6.819.682	20,7	20,7	173,9
	Thu nội địa trừ tiền sử dụng đất, thuê đất	30.500.000	21.514.540	30.500.000	21.514.540	6.730.540	22,1	22,1	172,8
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước	2.360.000	1.816.160	2.360.000	1.816.160	320.825	13,6	13,6	87,0
1.1	Khu vực DNNN Trung ương	1.390.000	1.078.000	1.390.000	1.078.000	206.027	14,8	14,8	78,3
1.2	Khu vực DNNN địa phương	970.000	738.160	970.000	738.160	114.798	11,8	11,8	108,8
2	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	6.300.000	4.399.920	6.300.000	4.399.920	1.188.505	18,9	18,9	112,5
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	8.600.000	6.570.480	8.600.000	6.570.480	4.023.349	46,8	46,8	319,4
4	Thuế thu nhập cá nhân	4.173.000	3.171.480	4.173.000	3.171.480	580.750	13,9	13,9	125,1
5	Thuế bảo vệ môi trường	4.000.000	1.824.000	4.000.000	1.824.000	146.214	3,7	3,7	65,6
6	Lệ phí trước bạ	950.000	950.000	950.000	950.000	102.072	10,7	10,7	95,7
7	Thu phí, lệ phí	2.350.000	1.700.000	2.350.000	1.700.000	263.432	11,2	11,2	113,2
	- Thu phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng khu vực cửa khẩu cảng biển	1.350.000	1.350.000	1.350.000	1.350.000	145.738	10,8	10,8	107,0

Stt	Nội dung	Dự toán TW giao		Dự toán HĐND TP		Thực hiện tháng 01	Tỷ lệ (%) TH so với		
		NSNN	NSDP	NSNN	NSDP		Dự toán TW	Dự toán HĐND	Cùng kỳ 2024
8	Các khoản thu về nhà, đất	20.710.000	20.710.000	20.710.000	20.710.000	1.072.192	5,2	5,2	40,0
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	160.000	160.000	160.000	160.000	5.847	3,7	3,7	53,6
	- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	2.450.000	2.450.000	2.450.000	2.450.000	95.493	3,9	3,9	297,7
	<i>Trong đó: Ghi thu, ghi chi</i>	<i>50.000</i>	<i>50.000</i>	<i>50.000</i>	<i>50.000</i>				
	- Thu tiền sử dụng đất	18.050.000	18.050.000	18.050.000	18.050.000	970.853	5,4	5,4	36,8
	<i>Trong đó: Ghi thu, ghi chi</i>	<i>1.000.000</i>	<i>1.000.000</i>	<i>1.000.000</i>	<i>1.000.000</i>				
	- Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN	50.000	50.000	50.000	50.000		0,0	0,0	0,0
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	50.000	50.000	50.000	50.000	6.350	12,7	12,7	103,6
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	90.000	62.000	90.000	62.000	4.230	4,7	4,7	90,2
11	Thu khác ngân sách	1.242.000	592.000	1.242.000	592.000	68.071	5,5	5,5	43,5
	<i>Trong đó: Tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa</i>	<i>225.000</i>	<i>225.000</i>	<i>225.000</i>	<i>225.000</i>	<i>2.786</i>	<i>1,2</i>	<i>1,2</i>	<i>25,3</i>
12	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	49.000	49.000	49.000	49.000	2.895	5,9	5,9	62,1
13	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế	120.000	117.000	120.000	117.000	18.000	15,0	15,0	2.582,5
14	Thu tiền sử dụng khu vực biển	6.000	2.500	6.000	2.500	-	0,0	0,0	
II	THU HUY ĐỘNG ĐÓNG GÓP			335.672	335.672	3.258		1,0	3,2
III	THU BỔ SUNG TỪ NSTW	589.751	589.751	589.751	589.751	589.751	100,0	100,0	
IV	THU VAY ĐỂ ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG	2.691.400	2.691.400	2.691.400	2.691.400	-	0,0	0,0	
V	THU VIỆN TRỢ			3.600	3.600	-		0,0	
VI	THU CHUYỂN NGUỒN CCTL CÒN DƯ CHUYỂN SANG	282.445	282.445	758.856	758.856		0,0	0,0	
B	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XNK	62.700.000		62.700.000		5.178.711	8,3	8,3	115,9

PHỤ LỤC III
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH CÁC QUẬN, HUYỆN THÁNG 01 NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số **41** /BC-UBND ngày **11** / **02** /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán giao		Thực hiện tháng 01			Lũy kế thực hiện 01 tháng		
		NSNN	NSQ-H	NSNN	NSQ-H	Tỷ lệ (%) TH/DT	NSNN	NSQ-H	Tỷ lệ (%) TH/DT
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=3/1</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8=6/1</i>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	318.066	211.987	33.305	20.813	10,5	33.305	20.813	10,5
	- Khu vực DNNN Trung ương	263.522	201.020	22.777	15.312	8,6	22.777	15.312	8,6
	- Khu vực DNNN Địa phương	54.544	10.966	10.528	5.501	19,3	10.528	5.501	19,3
2	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	2.581.245	913.617	382.460	149.191	14,8	382.460	149.191	14,8
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	5.118.222	2.741.439	1.518.958	923.360	29,7	1.518.958	923.360	29,7
	- Thuế GTGT + TNDN	4.989.429	2.615.628	1.501.167	906.124	30,1	1.501.167	906.124	30,1
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	6.940	3.958	1.195	689	17,2	1.195	689	17,2
	- Thuế tài nguyên	121.853	121.853	16.596	16.547	13,6	16.596	16.547	13,6
4	Thuế Thu nhập cá nhân	2.544.402	325.954	266.757	31.119	10,5	266.757	31.119	10,5
5	Thuế bảo vệ môi trường	200.000	-	5.156	19	2,6	5.156	19	2,6
6	Lệ phí trước bạ	950.000	950.000	102.135	102.135	10,8	102.135	102.135	10,8
7	Phí và lệ phí	348.841	308.952	66.710	61.295	19,1	66.710	61.295	19,1
8	Các khoản thu về nhà đất	6.699.840	2.274.068	1.075.542	247.683	16,1	1.075.542	247.683	16,1
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	-	-	-		-	-	
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	160.000	160.000	5.995	5.995	3,7	5.995	5.995	3,7
	- Thu tiền cho thuê đất	769.840	609.612	95.932	65.211	12,5	95.932	65.211	12,5

Stt	Nội dung	Dự toán giao		Thực hiện tháng 01			Lũy kế thực hiện 01 tháng		
		NSNN	NSQ-H	NSNN	NSQ-H	Tỷ lệ (%) TH/DT	NSNN	NSQ-H	Tỷ lệ (%) TH/DT
	<i>Trong đó: Ghi thu, ghi chi</i>	-	-	-	-		-	-	
	- Thu tiền sử dụng đất	5.770.000	1.504.456	973.615	176.477	16,9	973.615	176.477	16,9
	<i>Trong đó: Ghi thu, ghi chi</i>	-	-	-	-		-	-	
	- Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN	-	-	-	-		-	-	
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	23.737	-	3.494	-	14,7	3.494	-	14,7
10	Thu khác NS, thu hoa lợi công sản	211.000	94.075	35.472	14.123	16,8	35.472	14.123	16,8
	<i>Trong đó: - Thu khác ngân sách</i>	<i>162.000</i>	<i>45.075</i>	<i>33.233</i>	<i>11.884</i>	<i>20,5</i>	<i>33.233</i>	<i>11.884</i>	<i>20,5</i>
	- Thu hoa lợi công sản	49.000	49.000	2.239	2.239	4,6	2.239	2.239	4,6
11	Thu tiền sử dụng mặt biển	3.550	-	-	-	-	-	-	-
	TỔNG THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	18.998.903	7.820.092	3.489.989	1.549.738	18,4	3.489.989	1.549.738	18,4
	<i>Nếu loại trừ tiền sử dụng đất</i>	<i>13.228.903</i>	<i>6.315.636</i>	<i>2.516.374</i>	<i>1.373.261</i>	<i>19,0</i>	<i>2.516.374</i>	<i>1.373.261</i>	<i>19,0</i>
	<i>Nếu loại trừ tiền sử dụng đất, GTGC tiền thuê đất</i>	<i>13.228.903</i>	<i>6.315.636</i>	<i>2.516.374</i>	<i>1.373.261</i>	<i>19,0</i>	<i>2.516.374</i>	<i>1.373.261</i>	<i>19,0</i>

PHỤ LỤC IV
CHI TIẾT THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH QUẬN, HUYỆN THÁNG 01 NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số 41 /BC-UBND ngày 11 /02 /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị		Cộng	Hồng Bàng	Lê Chân	Ngô Quyền	Kiến An	Hải An	Đồ Sơn	Dương Kinh	An Dương	Thủy Nguyên	Kiến Thụy	Tiên Lãng	An Lão	Vĩnh Bảo	Cát Hải
Thu NQD+QD khác+ KV đầu tư NN	KH	8.017.533	587.970	553.168	800.200	173.800	555.600	88.400	144.500	2.425.287	2.186.566	130.000	71.480	99.465	95.897	105.200
	TH	1.934.723	97.515	126.877	120.324	42.789	106.854	6.945	14.830	319.659	1.003.947	10.227	34.270	23.267	17.404	9.815
	%	24,1	16,6	22,9	15,0	24,6	19,2	7,9	10,3	13,2	45,9	7,9	47,9	23,4	18,1	9,3
Thuế TNCN	KH	2.544.402	127.276	155.000	135.000	50.000	128.000	20.000	36.500	1.331.782	479.344	19.000	12.000	24.000	13.500	13.000
	TH	266.757	15.103	16.334	22.150	8.548	18.011	3.125	4.532	121.155	45.763	2.180	3.087	4.449	2.320	-
	%	10,5	11,9	10,5	16,4	17,1	14,1	15,6	12,4	9,1	9,5	11,5	25,7	18,5	17,2	-
Thu tiền CQKTKS+BVMТ	KH	223.737	150.010	354	3.000	-	50.168	-	-	4.897	5.000	3.700	20	35	3	6.550
	TH	8.650	426	-	366	-	3.342	-	-	30	3.495	-	-	-	-	991
	%	3,9	0,3		12,2		6,7				69,9					
Lệ phí trước bạ	KH	950.000	136.000	125.000	103.000	45.000	105.000	18.000	45.000	84.000	115.000	38.000	34.000	45.000	42.000	15.000
	TH	102.135	13.993	12.054	15.128	5.792	10.973	1.041	3.972	8.893	11.782	4.214	3.695	5.048	4.598	952
	%	10,8	10,3	9,6	14,7	12,9	10,5	5,8	8,8	10,6	10,2	11,1	10,9	11,2	10,9	6,3
Phí, lệ phí	KH	348.841	11.720	15.000	16.000	8.000	21.000	5.000	4.000	11.621	17.000	20.000	5.500	5.000	7.000	202.000
	TH	66.710	5.418	6.946	7.347	2.822	11.153	528	1.544	4.465	6.059	1.590	1.082	1.757	1.700	14.299
	%	19,1	46,2	46,3	45,9	35,3	53,1	10,6	38,6	38,4	35,6	8,0	19,7	35,1	24,3	7,1
Thuế sd đất phi nông nghiệp	KH	160.000	17.025	26.500	23.570	11.500	25.900	7.400	6.000	8.975	17.000	2.900	5.000	5.000	2.900	330
	TH	5.995	440	1.076	927	115	2.342	149	537	161	74	-	-	93	-	81
	%	3,7	2,6	4,1	3,9	1,0	9,0	2,0	9,0	1,8	0,4	-	-	1,9	-	24,5
Thu tiền cho thuê đất	KH	769.840	138.900	50.000	111.670	25.000	150.000	55.000	25.000	32.550	105.000	8.000	7.000	22.000	9.500	30.220
	TH	95.932	2.133	52	73.768	570	902	50	1.477	1.721	9.875	-	1.682	2.302	-	1.400



Đơn vị		Cộng	Hồng Bàng	Lê Chân	Ngô Quyền	Kiến An	Hải An	Đồ Sơn	Dương Kinh	An Dương	Thủy Nguyên	Kiến Thụy	Tiên Lãng	An Lão	Vĩnh Bảo	Cát Hải
	T. Đó: GTGC	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	%	12,5	1,5	0,1	66,1	2,3	0,6	0,1	5,9	5,3	9,4	-	24,0	10,5	-	4,6
Thu tiền sử dụng đất	KH	5.770.000	415.000	900.000	1.400.000	150.000	500.000	300.000	200.000	400.000	850.000	200.000	95.000	100.000	160.000	100.000
	TH	973.615	8.683	393.252	21.919	111.956	75.919	23.866	105.651	33.385	127.934	19.036	4	31.856	9.923	10.231
	T. Đó: GTGC	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	%	16,9	2,1	43,7	1,6	74,6	15,2	8,0	52,8	8,3	15,1	9,5	0,0	31,9	6,2	10,2
Thu khác NS (Huyện, Xã)	KH	211.000	47.000	10.000	20.000	7.300	17.000	4.300	4.200	14.000	34.000	7.000	10.000	6.000	9.200	21.000
	TH	35.472	3.271	1.826	6.943	3.382	5.088	2.312	1.576	3.276	5.034	445	713	818	346	442
	%	16,8	7,0	18,3	34,7	46,3	29,9	53,8	37,5	23,4	14,8	6,4	7,1	13,6	3,8	2,1
Thu tiền sử dụng mặt biển	KH	3.550					2.900					650				
	TH	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	%	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Cộng	KH	18.998.905	1.630.901	1.835.022	2.612.440	470.600	1.555.568	498.100	465.200	4.313.113	3.808.911	429.250	240.000	306.500	340.000	493.300
	TH	3.489.989	146.982	558.417	268.872	175.974	234.584	38.016	134.119	492.745	1.213.963	37.692	44.533	69.590	36.291	38.211
	%	18,4	9,0	30,4	10,3	37,4	15,1	7,6	28,8	11,4	31,9	8,8	18,6	22,7	10,7	7,7
Cộng (không tính thu tiền sử dụng đất, xổ số, GTGC tiền thuê đất)	KH	13.228.905	1.215.901	935.022	1.212.440	320.600	1.055.568	198.100	265.200	3.913.113	2.958.911	229.250	145.000	206.500	180.000	393.300
	TH	2.516.374	138.299	165.165	246.953	64.018	158.665	14.150	28.468	459.360	1.086.029	18.656	44.529	37.734	26.368	27.980
	%	19,0	11,4	17,7	20,4	20,0	15,0	7,1	10,7	11,7	36,7	8,1	30,7	18,3	14,6	7,1

PHỤ LỤC V
TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 CÁC DỰ ÁN THÀNH PHỐ QUẢN LÝ
Đến ngày 24/01/2025
(Kèm theo Báo cáo số **41** /BC-UBND ngày **11** / **02** /2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên chủ đầu tư/dự án	KHV năm 2024	Lũy kế số đã giải ngân	Đạt tỷ lệ % so với KHV	Kế hoạch vốn còn lại
	Tổng cộng	12.381.083	12.106.739	97,78%	274.344
1	Sở Giao thông vận tải	112.434	112.434	100,00%	-
2	Quận Lê Chân	168.540	168.540	100,00%	-
3	Quận Kiến An	242.060	242.060	100,00%	-
4	Thành phố Thủy Nguyên	127.803	127.803	100,00%	-
5	Huyện Tiên Lãng	179.800	179.800	100,00%	-
6	Sở Y tế	429	429	100,00%	-
7	Sở Nông nghiệp và PTNT	1.752	1.752	100,00%	-
8	Huyện Cát Hải	44.697	44.697	100,00%	-
9	Huyện An Lão	7.120	7.120	100,00%	-
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	130	130	100,00%	-
11	Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp thương mại	54.432	54.432	100,00%	0
12	Huyện Kiến Thụy	236.920	236.920	100,00%	0
13	Tòa án nhân dân thành phố	5.000	5.000	100,00%	0
14	Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông Hải Phòng	4.755.776	4.755.586	100,00%	190
15	Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng	20.000	19.994	99,97%	6
16	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Hải Phòng	3.810.344	3.808.775	99,96%	1.569
17	Quận Hải An	126.569	126.296	99,78%	273
18	Sở Thông tin và Truyền thông	76.594	76.173	99,45%	420
19	Công an thành phố	77.976	77.423	99,29%	553
20	Quận Hồng Bàng	484.182	479.973	99,13%	4.209
21	Huyện Vĩnh Bảo	8.387	8.283	98,76%	104
22	Quận Ngô Quyền	258.396	252.047	97,54%	6.349
23	UBND huyện Bạch Long Vĩ	501	487	97,07%	15
24	Quận Dương Kinh	134.651	129.199	95,95%	5.452
25	Quận Đồ Sơn	261.644	229.721	87,80%	31.923
26	BAN QLDA Hạ tầng đô thị và KTT, KCN	1.066.727	882.034	82,69%	184.693
27	Sở Xây dựng	2.319	1.744	75,19%	575
28	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	109.801	71.867	65,45%	37.934

PHỤ LỤC VI
TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024
BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG

Đến ngày 24/01/2025

(Kèm theo Báo cáo số **41** /BC-UBND ngày **11** /02/2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Địa phương	KHV TP giao năm 2024	Số đã giải ngân	Đạt tỷ lệ % so với KHV	Kế hoạch vốn còn lại
	TỔNG SỐ	4.649.753	3.568.375	76,7%	1.081.378
1	Quận Đồ Sơn	160.613	160.613	100,0%	0
2	Huyện Bạch Long Vĩ	41.351	41.345	100,0%	6
3	Quận Lê Chân	151.800	149.905	98,8%	1.895
4	Huyện Cát Hải	160.930	155.026	96,3%	5.904
5	Thành phố Thủy Nguyên	852.725	819.413	96,1%	33.312
6	Quận Dương Kinh	162.500	153.234	94,3%	9.266
7	Huyện Tiên Lãng	162.533	147.447	90,7%	15.086
8	Quận Kiến An	309.799	262.880	84,9%	46.919
9	Huyện Vĩnh Bảo	261.053	213.310	81,7%	47.743
10	Huyện Kiến Thụy	270.020	217.091	80,4%	52.929
11	Quận Ngô Quyền	220.528	168.655	76,5%	51.873
12	Huyện An Lão	181.766	134.809	74,2%	46.957
13	Quận Hải An	399.830	224.824	56,2%	175.006
14	Quận Hồng Bàng	285.838	160.003	56,0%	125.835
15	Quận An Dương	1.028.467	559.820	54,4%	468.647

TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024
CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU

Đến ngày 24/01/2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Quận/huyện	KHV TP giao năm 2024	Số đã giải ngân	Đạt tỷ lệ % so với KHV	Kế hoạch vốn còn lại
	Tổng số	3.737.525	3.728.780	99,77%	8.745
1	Quận An Dương	478.243	478.243	100,00%	-
2	Huyện Tiên Lãng	531.325	531.325	100,00%	-
3	Huyện Kiến Thụy	431.266	431.266	100,00%	-
4	Huyện Vĩnh Bảo	907.254	907.200	99,99%	54
5	Huyện An Lão	493.227	490.452	99,44%	2.775
6	Thành phố Thủy Nguyên	896.210	890.294	99,34%	5.916